TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LỤC
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HNGĐ - ST
Ngày 16-01-2018
V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Thạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Khánh.

2. Ông Trần Ngọc Sơn.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Giang Yên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2017/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017 về "*Tranh chấp về ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú hiện nay: Thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Khắc D, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt không có lí do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Khắc D ngày 27-5-2016 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đ, huyện B. Sau ngày kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 10 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không tin tưởng nhau trong cuộc sống, anh D nghi ngờ chị có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác nên thường xuyên chửi bới chị; ngoài ra giữa chị với mẹ chồng cũng xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, song anh D bênh mẹ nên thường xuyên tỏ thái độ hắt hủi chị; từ tháng 4-2017 anh chị đã sống li thân nhau, không còn quan hệ, gặp gỡ gì nhau nữa. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Khắc D.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Khắc D trình bày: Về thời gian, điều kiện anh kết hôn với chị Nguyễn Thị T đúng như chị T đã trình bày. Anh D xác định sau khi kết hôn anh và chị T chung sống hòa thuận với nhau không xảy ra mâu thuẫn gì. Đến ngày 16-3-2017 chị T sinh đôi được hai con là Nguyễn Đức G và Nguyễn Đức H, sau khi sinh con được khoảng một tháng thì bố mẹ đẻ chị T xin đón ba mẹ con chị T về chơi, hàng tuần anh đều lên thăm chị T và các con một lần. Đến tuần thứ ba thì cháu H bị ốm, gia đình anh đưa cháu lên Bệnh viện Nhi trung ương khám thì được biết cháu bị bệnh tim bẩm sinh, suy hô hấp nên phải nằm điều trị tại Bệnh viện, còn cháu G được mẹ anh đón về nhà chăm sóc. Khoảng ba ngày sau thì chị T xuống nhà anh bế cháu G về nhà bố mẹ đẻ chị để chăm sóc, sau đó gia đình anh có lên đón cháu G về nhưng chị T không đồng ý; từ tháng 6-2017 đến nay anh và chị T đã li thân nhau, không còn quan tâm gặp gỡ nhau nữa. Nay anh D xác định tình cảm vợ chồng giữa anh với chị T vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn vì gia đình anh theo đạo Thiên Chúa.

Về con chung: Chị T và anh D thống nhất xác định vợ chồng anh chị có hai con chung tên là Nguyễn Đức G, sinh ngày 16-3-2017, hiện nay chị T đang nuôi dưỡng và Nguyễn Đức H, sinh ngày 16-3-2017, hiện nay anh D đang nuôi dưỡng. Anh chị thỏa thuận nếu vợ chồng ly hôn sẽ giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu G, giao cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Chị T, anh D thống nhất không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam phát biểu ý kiến: Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; tại phiên toà, thành phần Hội đồng xét xử được đảm bảo, các bước tiến hành của Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng quy định; Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng là chị T đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; riêng anh D không chấp hành quy định của pháp luật tố tụng dân sự, cố tình vắng mặt, không hợp tác với Tòa án, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Khắc D. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức G, sinh ngày 16-3-2017 cho chị T nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 16-3-2017 cho anh D nuôi dưỡng. Chị Th và anh D không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về án phí ly hôn sơ thẩm chị T phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn là anh Nguyễn Khắc D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lí do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Khắc D là hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn với nhau ngày 27-5-2016 tại UBND

xã Đ, huyện B. Sau ngày kết hôn anh chị chung sống hòa thuận chỉ được khoảng mười tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không tin tưởng nhau, anh D nghi ngờ chị T không chung thủy với anh; bên cạnh đó còn có sự mâu thuẫn giữa chị T với mẹ chồng, anh D bênh vực mẹ nên hay mắng chửi, hắt hủi chị T, từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay chị T xin được ly hôn anh D, còn anh D không nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù anh D không nhất trí ly hôn chị T, song tại các lời khai của anh cũng đều xác định do vợ chồng mâu thuẫn nên từ tháng 6-2017 đến nay anh và chị T đã li thân nhau mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau nữa. Theo xác minh tại địa phương, chị T và anh D mâu thuẫn do nguyên nhân anh D nghi ngờ chị T có quan hệ ngoại tình với người khác, bên cạnh đó quan hệ giữa chị T với gia đình nhà chồng không được tốt, thường xuyên mâu thuẫn mẹ chồng con dâu, anh D nghe theo mẹ nên hay chửi mắng, hắt hủi chị T. Từ những nguyên nhân đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng anh chị ngày càng căng thẳng, chính quyền, đoàn thể địa phương đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị T và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, xử cho chị T được ly hôn anh D là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:* Chị T và anh D có hai con chung là Nguyễn Đức G, sinh ngày 16-3-2017, hiện nay đang do chị T nuôi dưỡng và Nguyễn Đức H, sinh ngày 16-3-2017, hiện nay đang do anh D nuôi dưỡng. Anh chị thỏa thuận khi ly hôn sẽ giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu G, giao cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Xét sự thỏa thuận này của chị T và anh D là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, trợ cấp khó khăn sau ly hôn:* Chị T, anh D không đề nghị Tòa án giải quyết đối với những vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí ly hôn sơ thẩm:* Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Khắc D.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức G, sinh ngày 16-3-2017; giao cho anh Nguyễn Khắc D được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 16-3-2017. Chị T và anh D không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị T, anh D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của anh và chị.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2015/0001060 ngày 24-10-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. (Chị T đã thi hành xong phần án phí ly hôn sơ thẩm).

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Chi cục THADS H. Bình Lục;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Thạo